



TrungTamThuoc.com

# NEO-TERGYNAN®

VIÊN NÉN ĐẶT ẨM ĐẠO

ĐỌC KỸ AN UYỂN CHỈ ĐỊNH DÙNG THUỐC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XEM KHI T KHIÊN BÁC SĨ

### THÀNH PHẦN

Metronidazol	500 mg
Neomycin sulfat	65 000 IU
Nystatin	100 000 IU

Ta dược: Tinh bột lúa mì, tinh bột natri carboxymethyl loại A, talc, cellulose vi tinh thể.

### DẠNG BẢO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Viên nén đặt ẩm đạo. Hộp 1 vỉ x 10 viên.

### CHỈ ĐỊNH

Điều trị viêm âm đạo do các mầm bệnh nhạy cảm và viêm âm đạo không đặc hiệu.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc này KHÔNG ĐƯỢC DÙNG trong các trường hợp quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc. Không dùng thuốc này đồng thời với disulfiram, với các thuốc diệt tinh trùng.

### LƯU Ý ĐẶC BIỆT

*Liên quan đến metronidazol:* không điều trị bằng metronidazol trong thời gian hơn 10 ngày và không lặp lại điều trị hơn 2-3 lần/năm. Ngưng điều trị nếu xảy ra không dung nạp tại chỗ hoặc phản ứng dị ứng hoặc những triệu chứng như là lú lẫn tâm thần, chóng mặt, mất điều hòa vận động. Tình trạng thần kinh có thể xấu hơn ở những bệnh nhân có rối loạn thần kinh trung ương hay thần kinh ngoại biên, mãn tính hay đang tiến triển nặng. Nên giám sát uống chừa còn trong thời gian điều trị.

*Liên quan đến neomycin:* nhạy cảm với kháng sinh dạng tại chỗ có thể ảnh hưởng xấu đến việc dùng kháng sinh đó hoặc kháng sinh cùng nhóm tác dụng toàn thân.

### THẬN TRỌNG KHI DÙNG

*Liên quan đến metronidazol:* kiểm tra số lượng bạch cầu các loại ở những bệnh nhân có tiền sử rối loạn máu hoặc bệnh nhân điều trị liều cao và/hoặc trong thời gian dài. Metronidazol có thể gây kết quả dương tính giả trong xét nghiệm cố định *Treponema pallidum* (xét nghiệm Nelson).

*Liên quan đến neomycin:* giới hạn thời gian điều trị để giảm nguy cơ chọn lọc vi khuẩn đề kháng hoặc bội nhiễm bởi những vi khuẩn này.

### TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Không được sử dụng phối hợp với: + Các chất diệt tinh trùng: bất kỳ các điều trị âm đạo tại chỗ đều có thể làm bất hoạt biện pháp tránh thai tại chỗ bằng các chất diệt tinh trùng. + Rượu: do tác dụng giống hội chứng cai rượu (nóng bừng, đỏ mặt, nôn mửa, tim đập nhanh). Khuyên bệnh nhân không nên dùng thức uống hay được phẩm có chứa cồn. + Disulfiram: khi dùng kết hợp với disulfiram có thể gây cơn mê sảng hay tình trạng lú lẫn.

Cần thận trọng khi kết hợp với: Thuốc chống đông đường uống (warfarin): làm tăng tác dụng của các thuốc chống đông đường uống và nguy cơ chảy máu do làm giảm sự dị hóa của những thuốc này ở gan.

Cần lưu ý khi kết hợp với: 5-Fluorouracil: làm tăng độc tính của 5-FU do làm giảm thanh thải của thuốc này.

### PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

. Mang thai: vì có chứa neomycin, có thể gây độc tính ở tai hoặc đi vào máu, không nên dùng trong thời kỳ mang thai.

. Cho con bú: tránh sử dụng thuốc này trong trường hợp cho con bú.

### LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Phải chú ý vì thuốc này có thể gây chóng mặt.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

#### DÀNH CHO NGƯỜI LỚN.

Đường ẩm đạo.

- Viêm âm đạo do các mầm bệnh nhạy cảm và viêm âm đạo không đặc hiệu: 1 viên nén đặt ẩm đạo một lần hoặc 2 lần/ngày trong 10 ngày liên tiếp, kết hợp với điều trị bằng đường uống nếu cần thiết.

- Làm ẩm viên thuốc bằng cách nhúng vào nước 20 đến 30 giây trước khi đặt. Bệnh nhân nên giữ tư thế nằm trong vòng 15 phút sau khi đặt.

Chủ yếu là điều trị cùng lúc cả 2 người, bất kể có hoặc không có dấu hiệu lâm sàng.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiếm gặp: rối loạn da dị dạng-lạnh tính: buồn nôn, miệng có vị kim loại, chán ăn, co rút vùng thượng vị, nôn mửa, tiêu chảy.

Ngoại lệ:

- Đau răng (mề dầy, ngứa), nóng bừng, viêm lưỡi với cảm giác khó miệng.

- Đau đầu, chóng mặt.

- Viêm tụy có thể phục hồi.

Ở liều cao và/hoặc trong trường hợp điều trị kéo dài:

- Giảm bạch cầu trung tính có thể phục hồi khi ngưng thuốc.

*Handwritten signature*

